



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 11/02/2026 (Wednesday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
3.4	18:06	21:30	↙
1.6	02:11	06:30	↗
2.9	10:59	12:00	↙
2.9	12:36	16:00	↗
3.3	18:31	21:15	↙
1.5	03:36	07:30	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	V.Hải - M.Hùng	MILD CONCERTO	6.4	148	9,929	P/s1 - TCHP	00:30	// 03.00, ttx, SR	01-12
2	Chính	HAI TIAN LONG	4.5	98	3,609	P/s1 - CL3	00:30	// 04.00	A3-08
3	H.Trường - Anh	CEBU	8.5	172	18,491	P/s1 - BNPH	03:30	// 05.30, ttx	A3-TM
4	Khái	EVER OWN	10.5	195	27,025	P/s3 - CL5	15:00	Cano DL, //1800	A1-A6
5	Duyệt	NICOLAI MAERSK	9.3	199	27,733	P/s3 - CL4-5	15:00	// 1700	A1-A6
6	Đ.Chiến - Diệu	WAN HAI 296	10	175	20,918	P/s3 - CL1	08:30	// 1000	A2-A5
7	P.Tuấn - Hoàn	NUUK MAERSK	9.2	172	26,255	P/s3 - CL3	12:00	// 15.00	A3-A5
8	Thịnh - V.Dũng	KMTC SURABAYA	10.3	200	28,736	P/s3 - CL4	16:30	Cano DL, //1930	A1-A6
9	N.Tuấn	STARSHIP PEGASUS	9.9	173	20,920	P/s3 - CL7	17:00	// 20.00	A2-A5
10	K.Toàn	SITC MINHE	6.7	146	9,950	P/s3 - CL3	19:30	// 2200	TM-08
11	Hồng - Nghị	STAR VOYAGER	8	262	77,441	P/S - CR	11:00	QTCR	
12	Hồng - Nghị	ADORA MEDITERRANEA	8	293	85,619	CR - P/S	15:00	QTCR	
13	M.Hải - Nghị	STAR VOYAGER	8	262	77,441	CR - P/S	20:00	QTCR	
14	N.Thanh	SAWASDEE PACIFIC	9.1	172	18,051	P/s3 - CL5	01:30	//2100	A2-08
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Hà - P.Thùy	COSCO SHIPPING PEONY	11	366	143,179	CM4 - P/s3	09:00	MP; VTX	A9-A10-STA3
2	P.Hải - Phú	OOCL SUNFLOWER	12	367	159,260	P/s3 - CM4	09:00	Y/c MP; Po+3NM; VTX	A9-A10-STA3
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đức	EVER OMNI	10.4	195	27,025	CL4-5 - P/s3	07:00	LT	A1-A6
2	M.Tùng	MAERSK BAHAMAS	8.3	195	28,316	CL4 - P/s3	03:00	LT	A2-A5

3	N.Hoàng - Đào	INCHEON VOYAGER	9.8	196	27,828	CL5 - P/s3	05:00	LT	A1-A6
4	Th.Hùng	TIDE SAILOR	8.4	182	17,887	BNPH - P/s3	06:30	LT	A3-TM
5	Vinh - Giang	HONG AN	9.3	172	18,724	CL1 - P/s3	10:00	LT	A2-A3
6	Quyển	HAI TIAN LONG	4.5	98	3,609	CL3 - H25	11:00	SR	A3-08
7	Uy - Duy	SAWASDEE PACIFIC	9.3	172	18,051	CL5 - P/s3	18:00	LT	A3-TM
8	N.Dũng	KMTC SHANGHAI	9.6	188	20,815	CL4-5 - P/s3	17:00	Cano DL, LT	A1-A6
9	P.Hung	EVER WAFT	9.1	172	27,145	CL7 - P/s3	20:00		A2-A3
10	N.Minh - Đ.Minh	BEROLINA C	9.3	209	26,435	CL4 - P/s3	19:30	Cano DL	A2-A5
11	Đ.Toản	NUUK MAERSK	8.9	172	26,255	CL3 - P/s3	22:30		A3-A5
12	V.Hải	MILD CONCERTO	9	148	9,929	TCHP - H25	23:30	SR	01-12
13	Tín	SUNLY	3	76	1,482	TL CL7 - H25	03:00	SR	
14	Tín	TRUONG AN 03	3.2	111	3,640	CanGio - H25	18:00	ĐX, SR	
15	M.Hùng	PVT RUBY	4.4	144	8,371	CanGio - H25	15:00	ĐX, SR	
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Cường - H.Thanh	BEROLINA C	9.7	209	26,435	BP7 - CL4	04:00		A2-A5
2	P.Cần - M.Cường	KMTC SHANGHAI	10	188	20,815	BP6 - CL4-5	07:00		A1-A6

PILOTING TO SUCCESS